TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 380/2020/HS-ST
Ngày: 24/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Thiều Thị Phi Loan**
Ông Vũ Quyền Lương

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Trần Nhàn** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* **Ông Phạm Đình Cảnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 363/2020/TLST - HS ngày 03 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cổ Trung T**
Tên gọi khác: Lộc; sinh năm 1996 tại Đồng Nai.
Nơi đăng ký NKTT: 163/35, khu phố 3, phường H, thành phố B, Đồng Nai.
Chỗ ở hiện nay: như trên.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: không.
Trình độ học vấn: Lớp 12/12
Họ tên cha: Cổ Thành Q – Sinh năm: 1972
Họ tên mẹ: Nguyễn Đinh Hà P- Sinh năm 1969.
Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con.
Tiền án: Ngày 19-4-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2019.
Tiền sự: không.
Bị bắt tạm giữ ngày 17-03-2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

(Bị cáo T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cổ Trung T là đối tượng nghiện ma túy (ma túy tổng hợp). Ngày 17/03/2020, T đến tiệm game bắn cá (không có biển hiệu) thuộc tổ 5, khu phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua của tên X (không rõ nhân thân, lai lịch) 03 (ba) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) với mục đích để sử dụng.

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 17/03/2020, T cất giấu 03 (ba) gói ma túy nêu trên trong mũ lưỡi trai rồi đội lên đầu, sau đó đi bộ đến trước số nhà H66, tổ 7, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang, chuyển giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Vật chứng:

- 03 (ba) gói nilon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (T khai là ma túy đá), thu giữ trong mũ của T đang đội trên đầu, đã niêm phong có chữ ký của Cổ Trung T, kí hiệu M;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số Imel 1: 864182041085193, số Imel 2: 864182041085185 và 01 (một) điện thoại đi động hiệu Itel, số Imel 1: 353510100084681, số imel 2: 353510100084699 của T không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 547/PC09-GĐMT ngày 23-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau:

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4992 gam, loại: Methamphetamine

Tại bản cáo trạng số 367/CT-VKSBH ngày 26 tháng 6 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Cổ Trung T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Cổ Trung T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Vào ngày 17/03/2020, tại trước số nhà H66 thuộc tổ 7, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bị cáo Cổ Trung T có hành vi tàng trữ trái phép 0,4992 gam ma túy tổng hợp loại Methamphetamine thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang.

[4] Hành vi của bị cáo Cổ Trung T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo T đã có tiền án chưa được xoá án tích mà phạm tội nên thuộc tình tiết tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng Methamphetamine sau giám định theo gói niêm phong số 547/PC09-GĐMT ngày 23/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng nai.

Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số Imel 1: 864182041085193, số Imel 2: 864182041085185 và 01 (một) điện thoại đi động hiệu Itel, số Imel 1: 353510100084681, số imel 2: 353510100084699 do không liên quan đến hành vi phạm tội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B.

[9] Đối với tên Xuân (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho Cổ Trung T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau

[10] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Cổ Trung T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo **Cổ Trung T 02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2020.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng Methamphetamine sau giám định theo gói niêm phong số 547/PC09-GĐMT ngày 23/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số Imel 1: 864182041085193, số Imel 2: 864182041085185 và 01 (một) điện thoại đi động hiệu Itel, số Imel 1: 353510100084681, số imel 2: 353510100084699 do không liên quan đến hành vi phạm tội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B.

Về án phí : Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Trí